

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA BÌNH  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST*

*Ngày 22/6/2021*

*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lữ Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Tô Hùng D

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mỹ Ghét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1962

*Địa chỉ:* ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh BL

*Bị đơn:* Ông Triệu Việt D, sinh năm 1961

*Địa chỉ:* ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh BL

*(Ông D và bà Th có đơn xin vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2021, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – bà Lê Thị Hồng Th trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà và ông Triệu Việt D tự nguyện xây dựng hôn nhân vào năm 1988 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Đến khoảng năm 2013, thì ông D thường xuyên quậy phá gia đình, chỉ lo ăn chơi, không chí thú làm ăn để phụ giúp gia đình nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Có 02 con chung, nhưng đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Đã tự thỏa thuận giải quyết xong

*Về nợ chung:* Không.

Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

*Bị đơn - ông Triệu Việt D trình bày tại các biên bản ghi lời khai:*

Ông khai thống nhất với bà Th về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, theo ông thì mâu thuẫn hôn nhân không đến mức trầm trọng. Do ông thường xuyên đi làm xa, ít về nhà (có khi 2-3 năm mới về) nên bà Th cho rằng ly thân chứ thực tế không phải ly thân; còn việc ông quấy phá gia đình là chỉ xảy ra trong thời gian gần đây chứ lúc trước thì không có. Tuy nhiên nay bà Th yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

*Về con chung:* Có 02 con chung, nhưng đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Đã nộp đơn phản tố về việc chia tài sản chung nhưng sau đó rút yêu cầu lại vì đã tự thỏa thuận giải quyết xong với bà Th.

*Về nợ chung:* Không

Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:*

*Việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự:

+ Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Hồng Th và ông Triệu Việt D là vợ chồng.

+ Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông D đối với bà Th.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị Hồng Th phải chịu 300.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Nguyên đơn - bà Lê Thị Hồng Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Triệu Việt D nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Triệu Việt D cư trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Th và ông D cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Hồng Th và ông Triệu Việt D tự nguyện chung sống vào năm 1988, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Th và ông D là không hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê Thị Hồng Th và ông Triệu Việt D là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Bà Lê Thị Hồng Th và ông Triệu Việt D có 02 con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Ngày 22 tháng 4 năm 2021 Tòa án đã thụ lý yêu cầu phản tố của ông Triệu Việt D đối với bà Lê Thị Hồng Th về việc chia tài sản chung là diện tích 2.500m vuông đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh BL, trên đất có căn nhà cấp VI, tổng giá trị nhà, đất khoảng 550.000.000 đồng và buộc bà Th phải trả tiền ông đóng góp vào xây nhà (nhà khác, không phải tài sản chung) là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 10/5/2021 ông D đã tự nguyện nộp đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố trên vì giữa ông D và bà Th đã tự thỏa thuận giải quyết chia tài sản chung với nhau xong. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố trên theo quy định khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về nợ chung*: ông D, bà Th xác định không có nợ chung.

[6] *Về án phí*: Bà Th phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[7] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Hồng Th và ông Triệu Việt D là vợ chồng.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của ông Triệu Việt D đối với bà Lê Thị Hồng Th;

Hậu quả của việc đình chỉ: Ông Triệu Việt D được quyền nộp đơn khởi kiện lại về việc chia tài sản chung theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị Hồng Th phải chịu 300.000 đồng, bà Th đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010545 ngày 24/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Đối với án phí dân sự có giá ngạch: Ông Triệu Việt D đã tạm dự nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0002545 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được hoàn lại toàn bộ số tiền trên.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- UBND xã Vĩnh Mỹ A
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LŨ VĂN TUẤN**